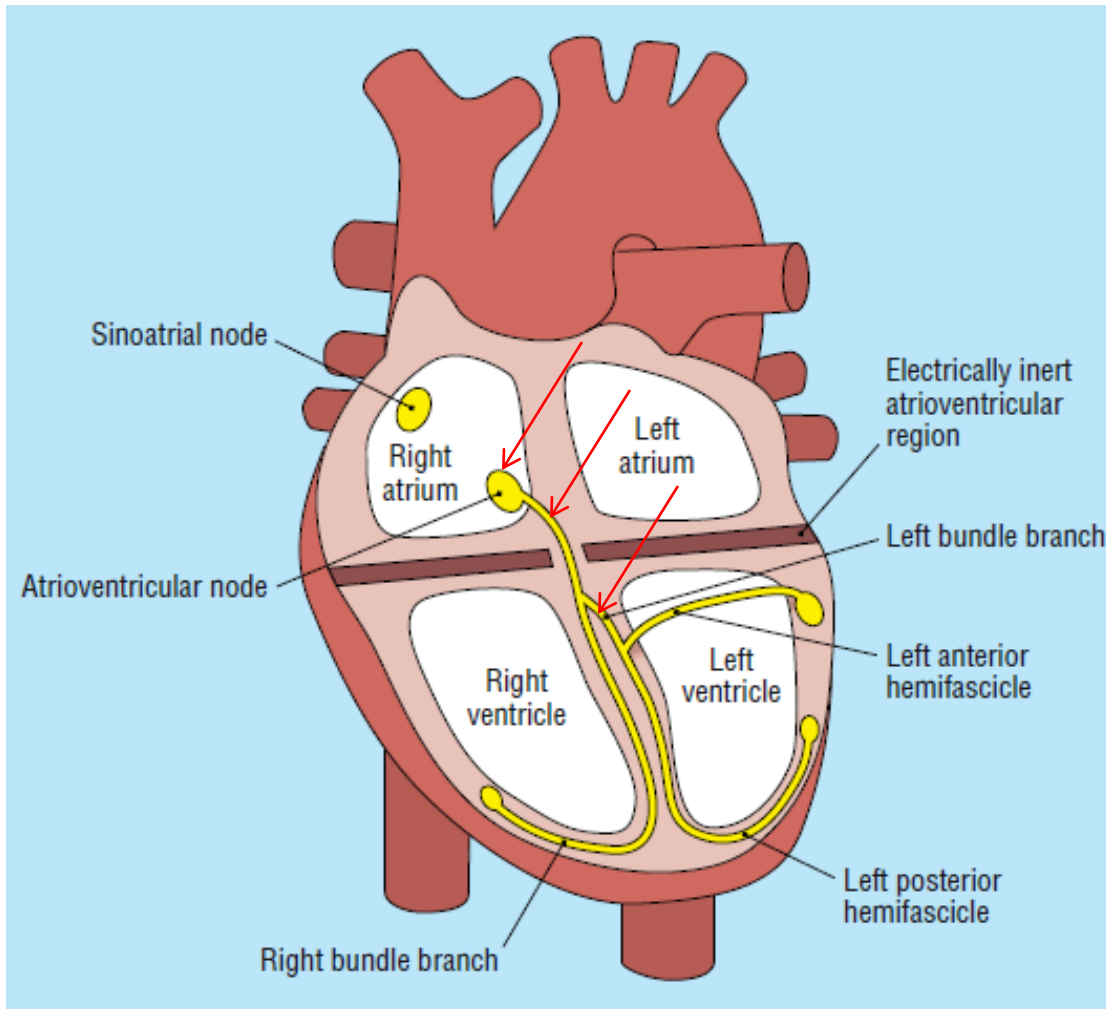


BLOCK NHĨ THẬT

AV Block

HỆ DẪN TRUYỀN



MÔ XƠ NGĂN CÁCH NHĨ THẤT

HỆ DẪN TRUYỀN NHĨ THẤT
(ATRIOVENTRICULAR
CONDUCTING SYSTEM)

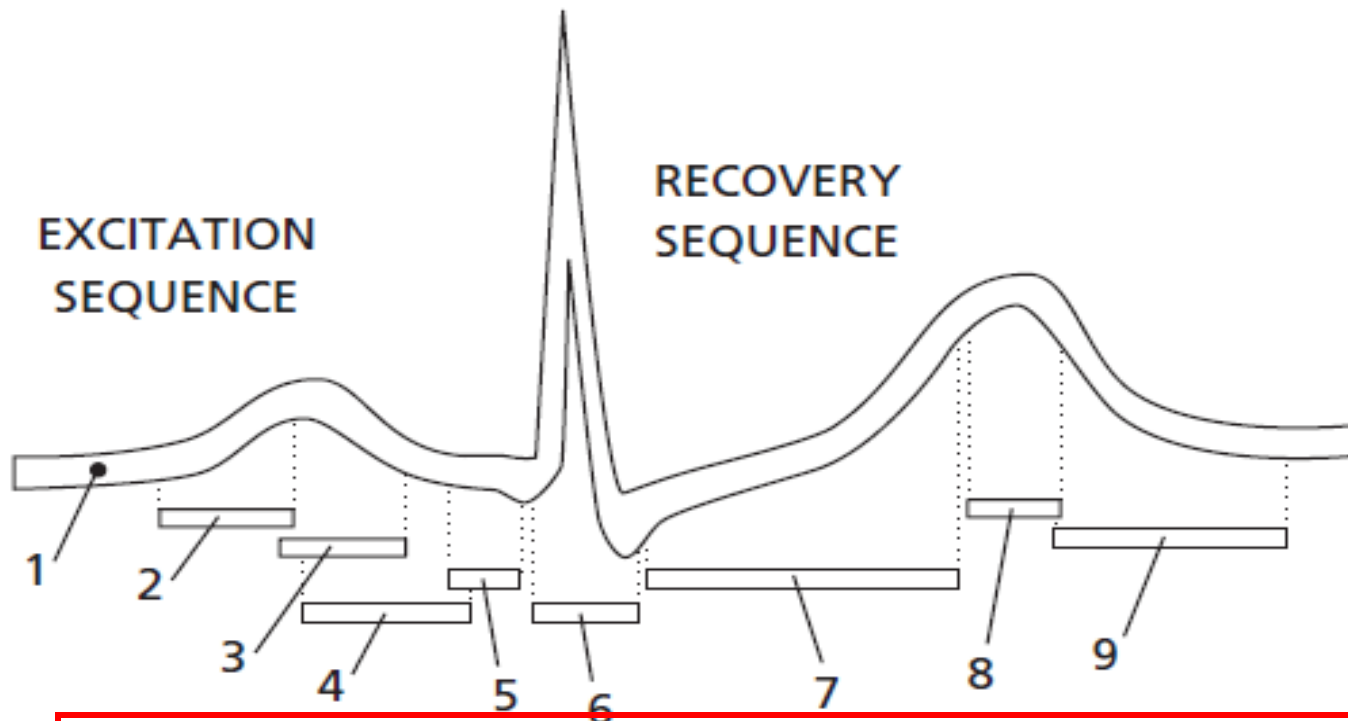
1. NÚT NHĨ THẤT
2. BÓ HIS
3. HAI NHÁNH BB.

PHÂN LOẠI AV BLOCK

- First-degree AV block.
- Second-degree AV block
 - Mobitz type I or AV Wenckebach
 - Mobitz type II
 - Advanced HOẶC cao độ (high grade)
- Third-degree / Block nhĩ thất hoàn toàn.

BLOCK A-V ĐỘ I

- Chậm dẫn truyền xung động từ nút xoang → nhĩ → hệ dẫn truyền nhĩ thất → thất.

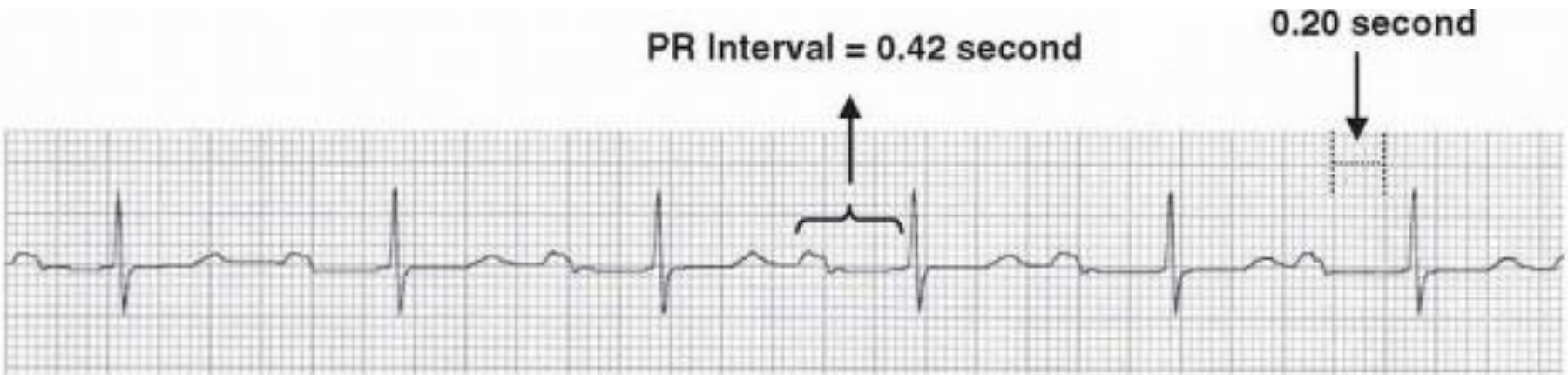


THƯỜNG DO CHẬM DẪN TRUYỀN TRONG NÚT NHĨ THẤT

NGUYÊN NHÂN A-V BLOCK I

- TĂNG TRƯỞNG LỰC PHÓ GIAO CẢM.
- THUỐC:
 - DIGOXIN.
 - BETA BLOCKER
 - ỨNG CHẾ CALCIUM.
- SUY GIÁP.
- RF.
- TỔN THƯƠNG HỆ DẪN TRUYỀN DO:
 - THIẾU MÁU CƠ TIM.
 - VIÊM.
 - XƠ HOÁ.

ECG TRONG BLOCK A-V ĐỘ 1



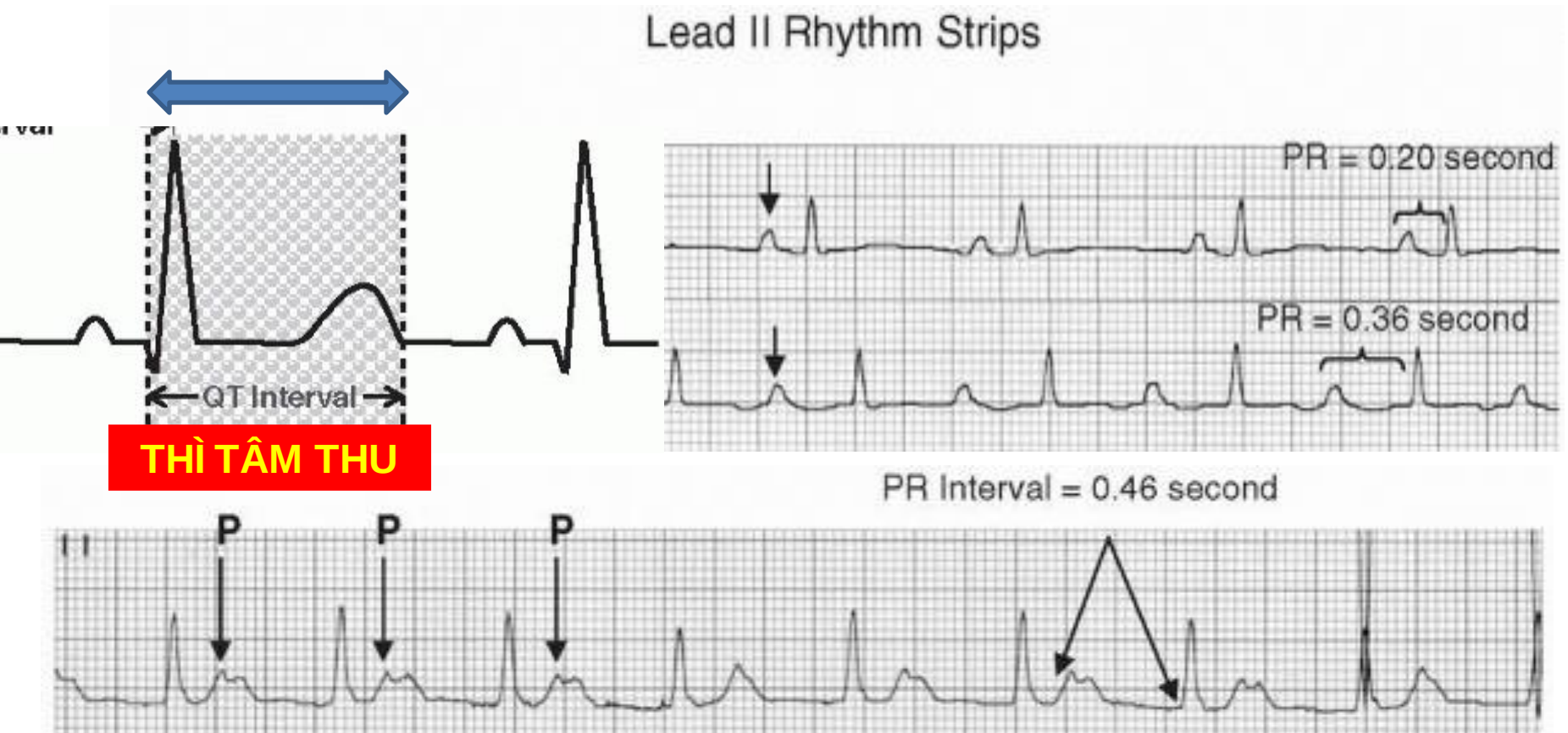
If the cause is due to structural cardiac abnormalities, first-degree AV block may progress to higher grades of AV block.

TIÊU CHUẨN CHẨN ĐOÁN

PR KÉO DÀI HƠN BÌNH THƯỜNG
- TUỔI.
- TẦN SỐ TIM

MỖI SÓNG P THEO SAU BỞI MỘT QRS

ECG TRONG BLOCK A-V ĐỘ 1



- I. SÓNG P RƠI VÀO SÓNG T.
- II. NHỈ THU TRONG THỜI KỲ THẤT THU (VAN NHỈ THẤT ĐÓNG).
- III. TĂNG ÁP LỰC NHỈ- TĨNH MẠCH PHỔI

BLOCK AV ĐỘ II: TYPE 1

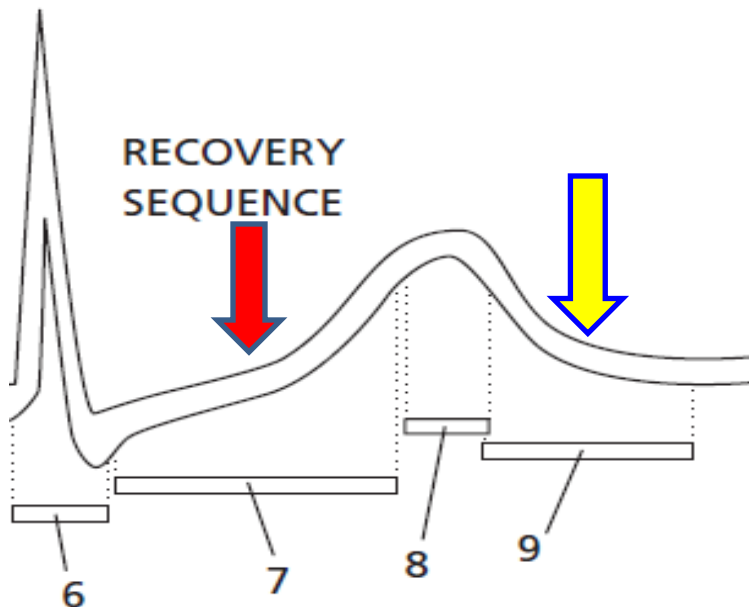
TIÊU CHUẨN CHẨN ĐOÁN

1. Hai hoặc nhiều sóng P được dẫn.
2. Chỉ một sóng P bị block.
3. Có sự kéo dài PR trước khi có một nhịp không dẫn.
4. PR luôn ngắn ngay sau nhịp P không dẫn (P pause).
5. QRS thường hẹp.
6. RR thay đổi trong nhóm QRS dẫn

NGUYÊN NHÂN CHU KỲ WENCKEBACH

- **NGƯỜI BÌNH THƯỜNG:** tăng trương lực phó giao cảm.
 - Ngủ.
 - Ói.
 - Ho nhiều.
- **THUỐC ỨC CHẾ NÚT NHĨ THẤT**
 - Calcium blockers.
 - Beta blockers
 - Digitalis.
- **BỆNH LÝ CẤU TRÚC TIM:**
 - Thiếu máu cơ tim-nhồi máu cơ tim.
 - Viêm cơ tim cấp .
 - Thấp tim.

ECG TRONG AV WENCKEBACH

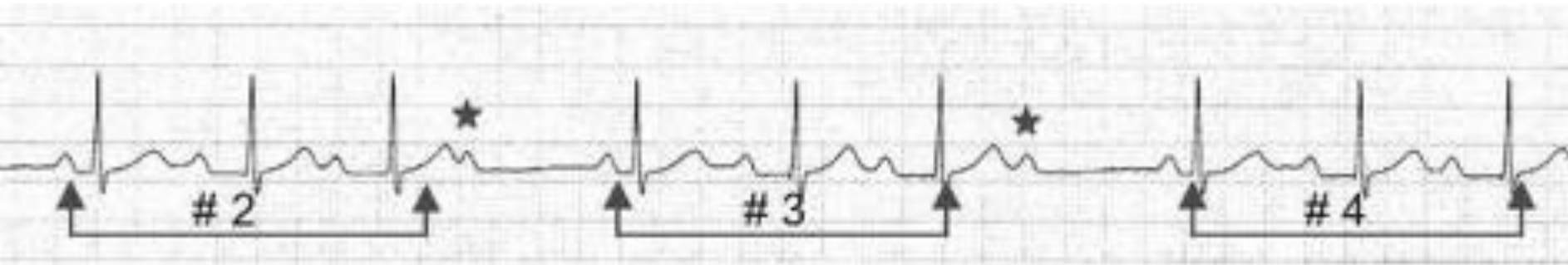


7. TRỞ TUYỆT ĐỐI.

8. SUPERNORMAL PERIOD.

9. TRỞ TƯƠNG ĐỐI.

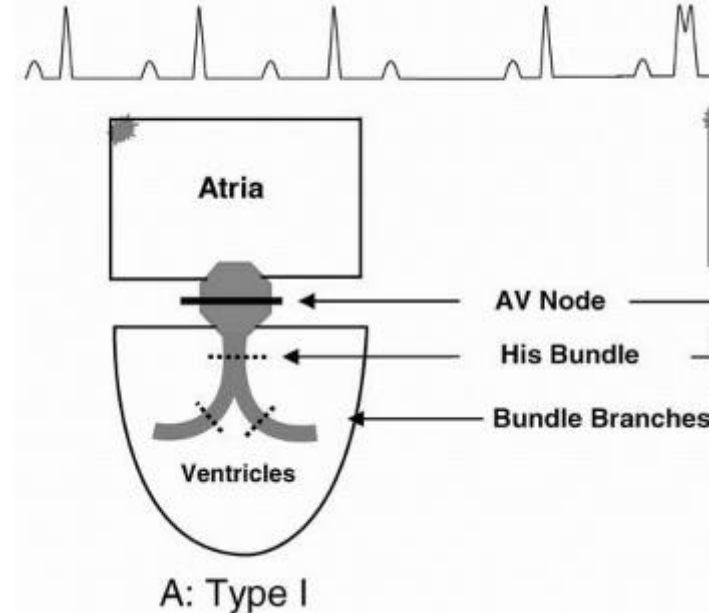
GROUP BEATING



TỈ LỆ DẪN TRUYỀN. EX 4:3, 5:4, 3:2

- TỈ LỆ GIỮA TỔNG SỐ SÓNG P VÀ TỔNG SỐ PHỨC BỘ QRS ĐƯỢC DẪN.
- VÍ DỤ: 4:3
 - TỔNG SỐ SÓNG P TRONG MỘT GROUP BEATING: 4.
 - SÓNG P DẪN VỚI PHỨC BỘ QRS: 3

VỊ TRÍ BLOCK TRONG CHU KỲ WENCKEBACH



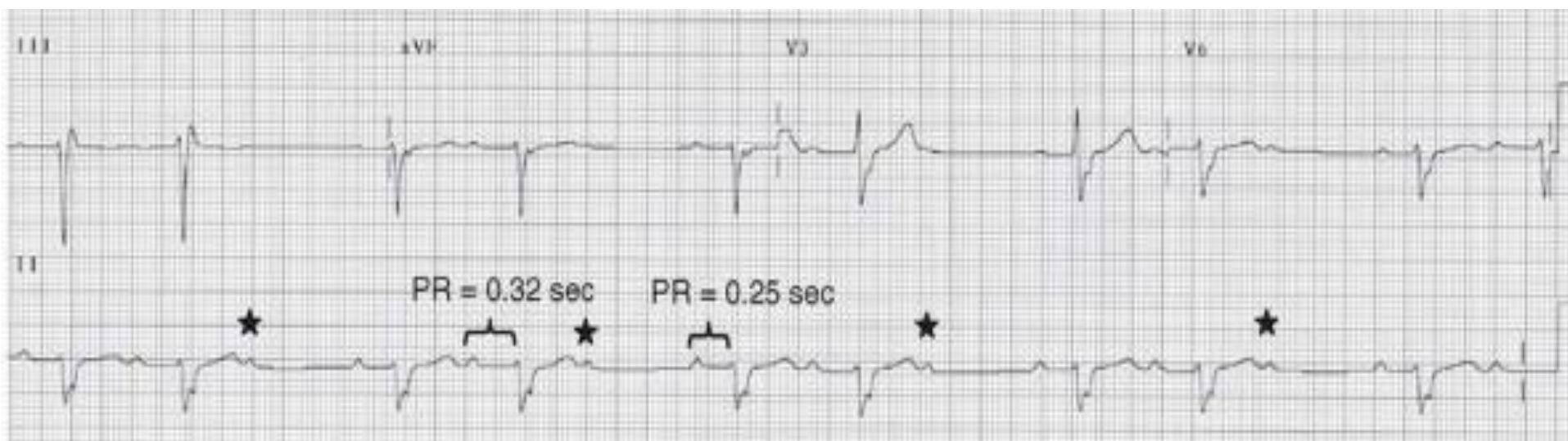
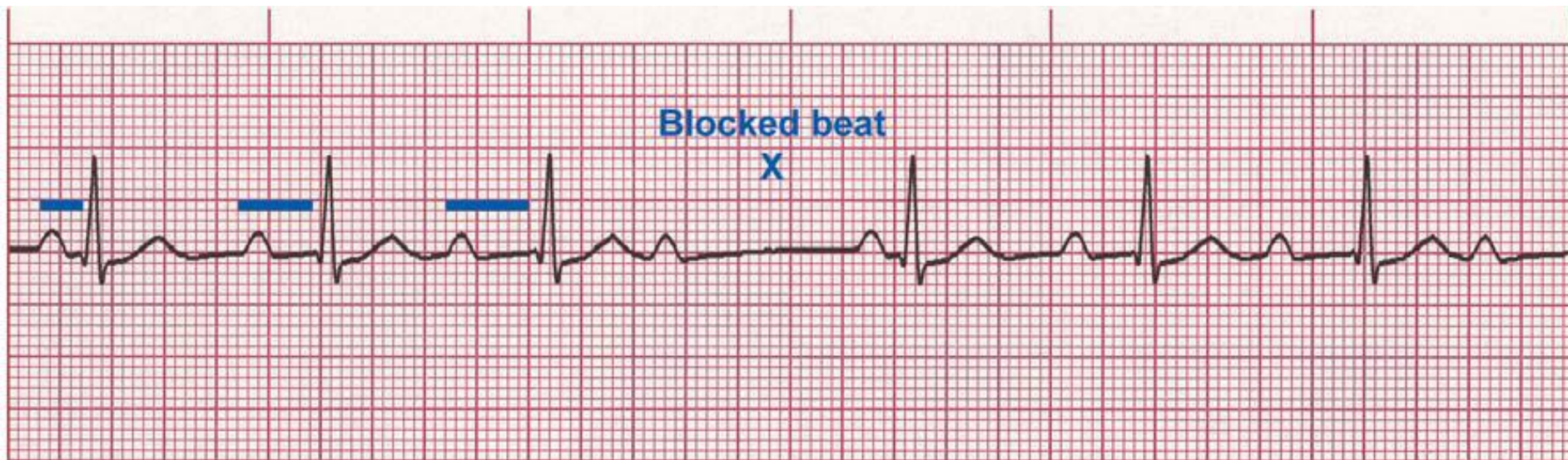
- QRS HEP:

- HẦU HẾT TRƯỜNG HỢP.
- CHẬM DẪN TRUYỀN NẪM TẠI AV NODE.

- QRS DẪN: HIẾM

- CHẬM DẪN TRUYỀN TẠI NÚT NHĨ THẤT+ BLOCK NHÁNH.
- CHẬM DẪN TTRUYỀN TẠI BÓ HIS + BLOCK NHÁNH.
- CHẬM DẪN TRUYỀN TẠI MỘT NHÁNH + BLOCK NHÁNH CÒN LẠI.

VỊ TRÍ BLOCK TRONG CHU KỲ WENCKEBACH



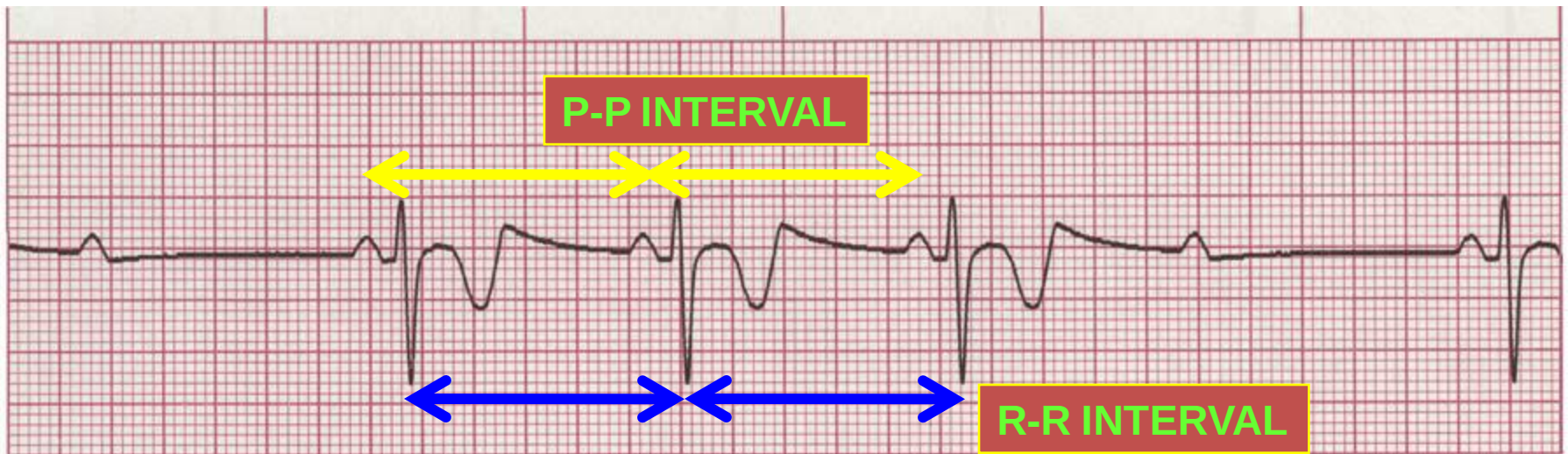
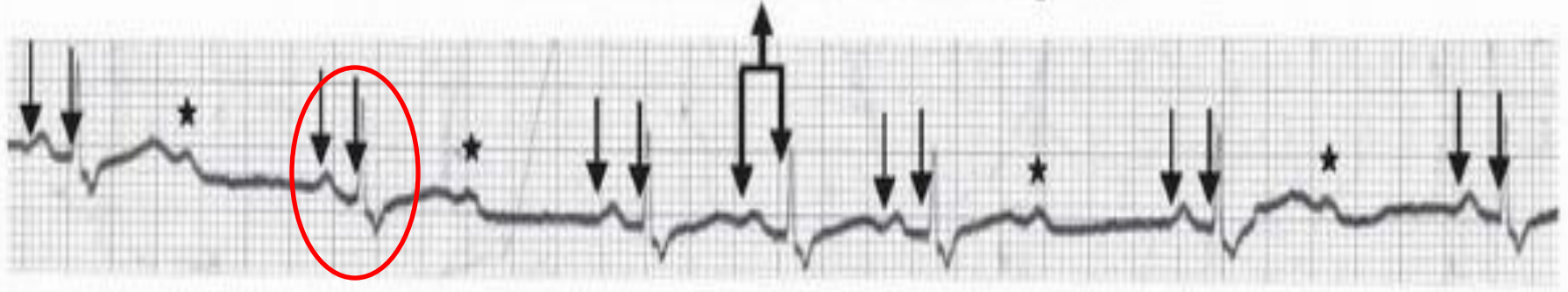
BLOCK AV ĐỘ II: TYPE 2

TIÊU CHUẨN CHẨN ĐOÁN

1. HAI HOẶC NHIỀU SÓNG P DẪN.
2. CHỈ CÓ MỘT SÓNG P BLOCK.
3. TẤT CẢ ĐOẠN PR ĐỀU CỐ ĐỊNH- KHÔNG KÉO DÀI HOẶC RÚT NGẮN SAU NHỊP P KHÔNG DẪN (*P pause*).
4. PHỨC BỘ QRS THƯỜNG DẪN.
5. KHOẢNG RR và PP CỐ ĐỊNH TRONG NHÓM QRS DẪN.

BLOCK AV ĐỘ II: TYPE 2

PR interval = 0.20 second throughout



BLOCK AV ĐỘ II: TYPE 2

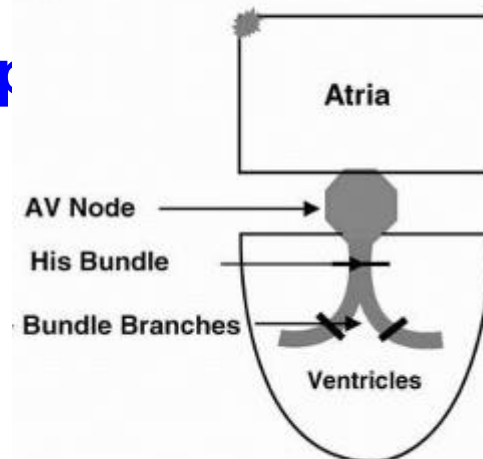
TYPE II THƯỜNG DO BỆNH LÝ CẤU TRÚC TIM

- **Wide QRS complexes:**

- Vị trí block nằm dưới nút nhĩ thất.
- Bó His hoặc hai nhánh.

- **Narrow QRS complexes: Hiếm gặp**

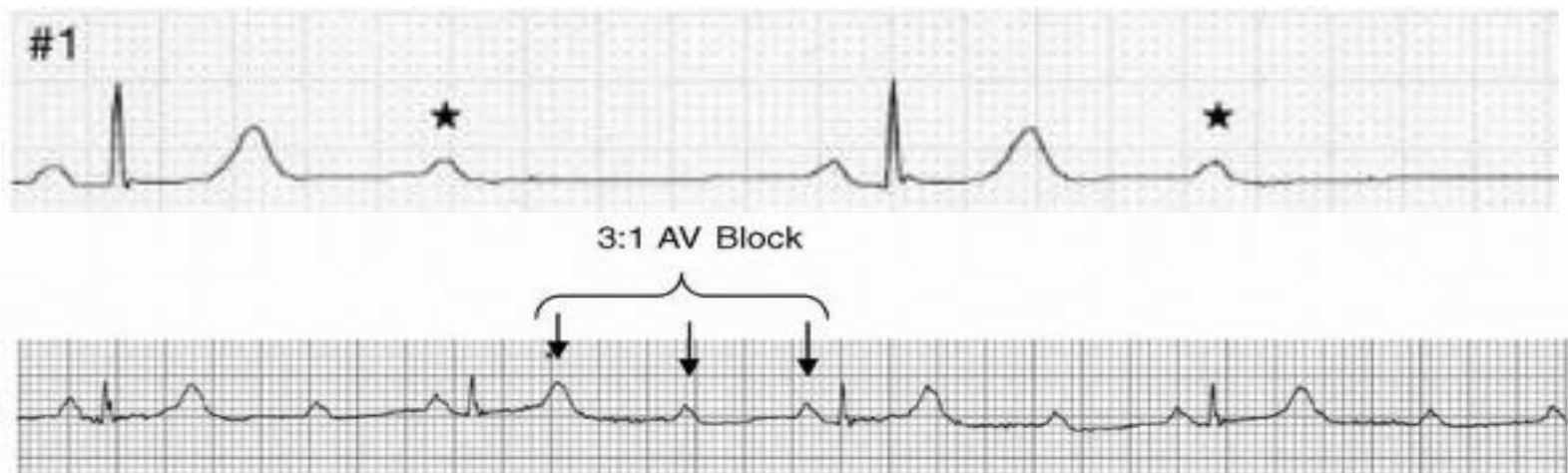
- Vị trí tại bó His.
- Có thể tại nút nhĩ thất.



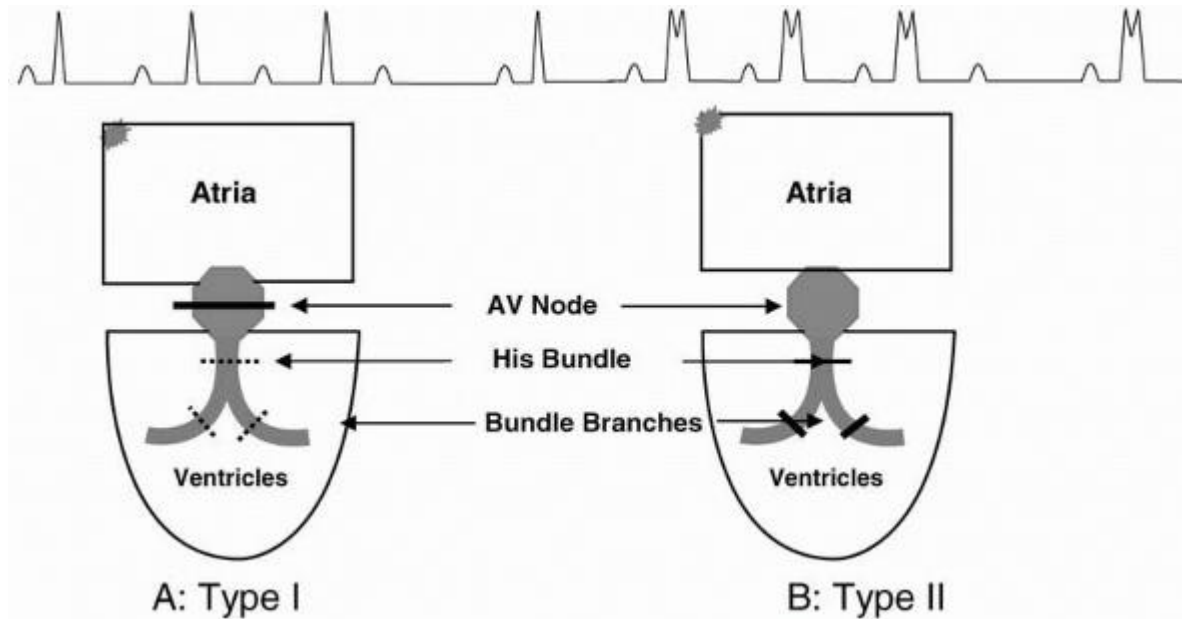
B: Type II

BLOCK AV ĐỘ II: HIGH GRAD

- KHÔNG THỂ PHÂN LOẠI THÀNH TYPE I HOẶC II
- **TIÊU CHUẨN CHẨN ĐOÁN:**
 - MỘT SÓNG P DẪN- MỘT SÓNG P BLOCK: 2:1.
 - MỘT SÓNG P DẪN- NHIỀU SÓNG P BLOCK: 3:1, 4:1...
- **EX: BLOCK 3:1**
 - 3 SÓNG P .
 - 1 SÓNG P DẪN VỚI QRS.
- **PHỨC BỘ QRS**
 - HẸP: BLOCK AV NODE/ DƯỚI NÚT
 - DẪN: BLOCK DƯỚI NÚT



PHÂN BIỆT BLOCK TẠI NÚT HAY DƯỚI NÚT



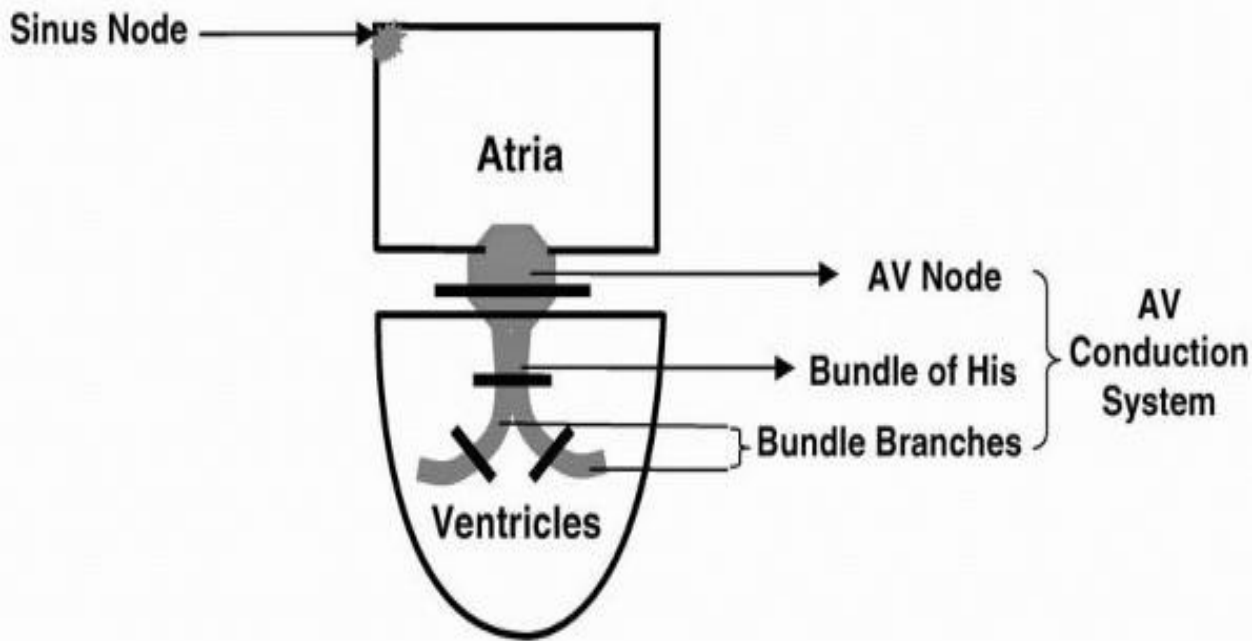
1. NÚT XOANG NÚT NHĨ THẤT: Ảnh hưởng bởi hệ giao cảm và phó giao cảm.
2. HỆ HIS-BB: Ảnh hưởng bởi hệ phó giao cảm.

PHÂN BIỆT BLOCK TẠI NÚT NHĨ THẤT HAY DƯỚI NÚT

Kích thích giao cảm	Kích thích phó giao cảm
▪ Vận động. ▪ Atropin. ▪ Thuốc kích thích giao cảm.	▪ Xoa xoang cảnh
▪ Tăng nhịp xoang ▪ Tăng dẫn truyền qua nút nhĩ thất	▪ Chậm nhịp xoang ▪ Chậm dẫn truyền qua nút nhĩ thất.
▪ Cải thiện block AV tại nút nhĩ thất. ▪ Không ảnh hưởng đối với block dưới nút.	▪ Cải thiện block dưới AV node. ▪ Do hệ dẫn truyền có thêm thời gian hồi phục

BLOCK A-V ĐỘ III

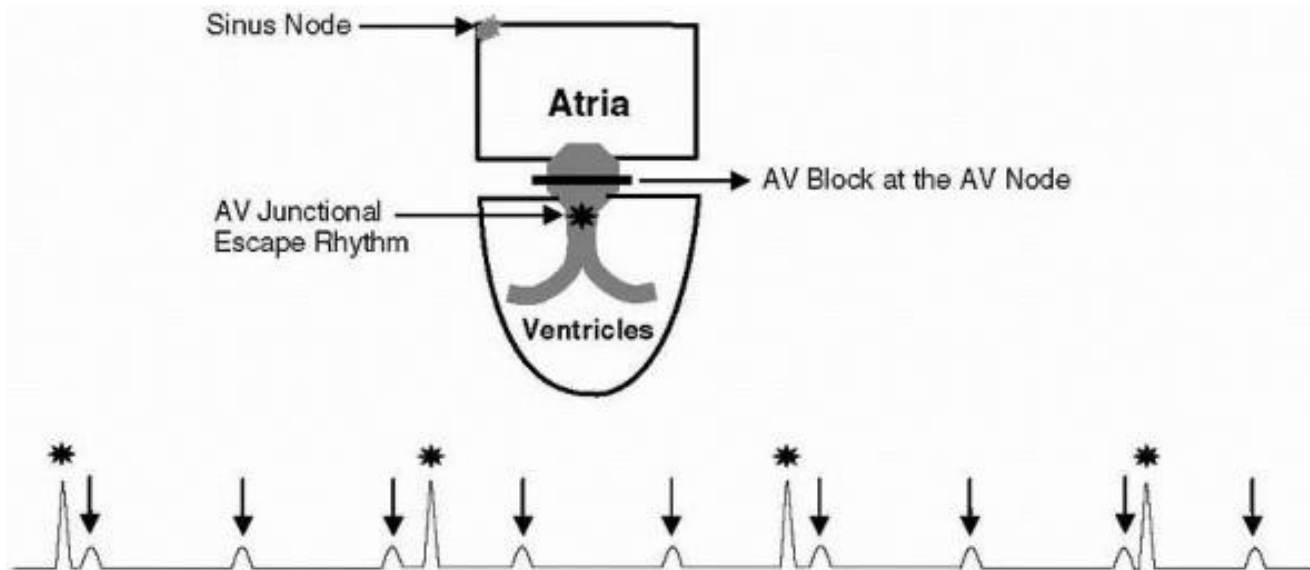
VỊ TRÍ BLOCK DẪN TRUYỀN HOÀN TOÀN



1. NÚT NHĨ THẮT
2. BÓ HIS
3. BLOCK CẢ HAI NHÁNH

HIỆN TƯỢNG PHÂN LY NHĨ THẮT VỚI TẦN SỐ NHĨ P > TẦN SỐ THẮT QRS

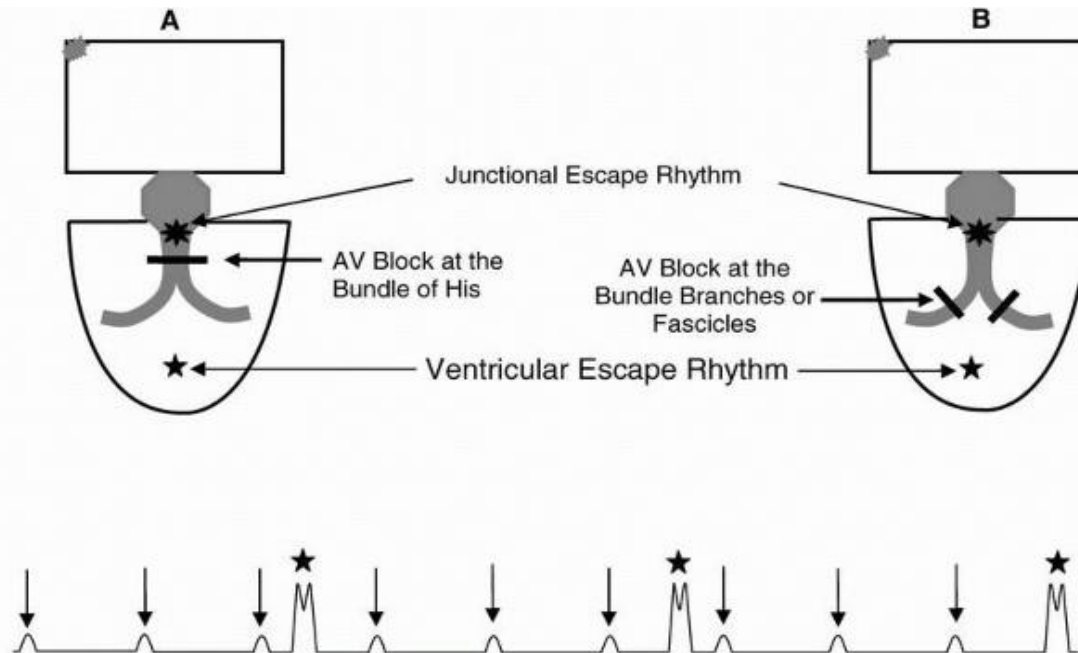
BLOCK A-V ĐỘ III VỊ TRÍ TẠI AV NODE



1. HIỆN TƯỢNG PHÂN LY NHĨ THẤT VỚI NHỊP NHĨ > NHỊP THẤT.
2. CHỦ NHỊP TẠI BỘ NỐI:
 - TẦN SỐ QRS TƯƠNG ĐỐI CAO.
 - PHỨC BỘ QRS HẸP.

BLOCK A-V ĐỘ III

VỊ TRÍ DƯỚI AV NODE



1. HIỆN TƯỢNG PHÂN LY NHĨ THẤT VỚI NHỊP NHĨ > NHỊP THẤT.

2. CHỦ NHỊP TẠI THẤT:

- TẦN SỐ QRS THẤP.
- PHỨC BỘ QRS DẪN.